

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn nghĩa

Tập 457

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 18.06.2011

Địa điểm: Cao Hùng_Đài Loan

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 580, bắt đầu xem từ hàng thứ tư, câu thứ hai. Chánh tuệ, trí tuệ chơn chánh, bắt đầu xem từ đây.

Chân là chân thật, chánh là không tà ngộ, xa lìa điên đảo là chánh, khế nhập chân thật là chánh. Nên xa rời hư vọng phân biệt, soi rõ trí tuệ của chân tâm, gọi là trí tuệ chơn chánh. Chánh tuệ rất quan trọng đối với người tu học chúng ta, sở cầu của đại thừa chính là trí tuệ chân thật. Trong kinh này Đức Phật dạy cho chúng ta về ba loại chân thật.

Chân thật rốt ráo là nói về bản thể, trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là thể tướng dụng. Chân thật rốt ráo là nói về thể. Thứ hai là trí tuệ chân thật, thứ ba là lợi ích chân thật. Ba thứ này đều nói đến cứu cánh viên mãn, vô cùng hy hữu, chúng ta cần phải biết. Ba thứ này đều là tánh đức vốn có trong tự tánh, không phải từ bên ngoài đến, tất cả chúng sanh vốn đã có, chỉ là lục đạo chúng sanh mê mà không giác, như ở trước nói. Mấy câu văn này đều là giải thích trí tuệ chân thật, ở nơi đề kinh này: Thanh tịnh bình đẳng đại giác sở sanh, đều gọi là trí tuệ chân thật. Do đó trí tuệ chân thật có sâu cạn rộng hẹp khác nhau, điểm này cần phải nhận thức rõ ràng. Học được từ bên ngoài đều là tri thức, từ nội tâm phát xuất ra là chân thật trí tuệ, nên cái đầu tiên chính là tâm thanh tịnh.

Hạng người nào tâm thanh tịnh? A la hán đã thanh tịnh, vì sao vậy? Vì đã đoạn tận kiến tư phiền não, tâm thanh tịnh mới hiện tiền. Do đây mà biết, thân tâm chúng ta không thanh tịnh chính là vì có kiến tư phiền não. Trong kiến tư phiền não, Phật dạy rằng, chúng ta có thân kiến, chấp trước thân này là ta, không buông được. Có biên kiến, biên kiến có thể nói chính là thiên kiến, thiên lệch một bên, kiến giải này không đúng. Nó trở ngại chúng ta tu hành, trở ngại chúng ta sanh thiện căn, trở ngại chúng ta được định, chướng ngại chúng ta khai trí tuệ. Ngoài ra chính là kiến thủ kiến và giới thủ kiến, hai loại này chúng ta thường hợp nó thành một, đều gọi nó là thành kiến, thành kiến người nào đó rất sâu. Thành kiến là gì? Tự cho mình đúng, nhưng chưa chắc đúng thật, tự cho mình đúng. Trên mặt nhân, thành kiến gọi là giới thủ kiến, trên mặt quả, thành kiến gọi là kiến thủ kiến. Ngoài bốn loại này ra, còn một loại nữa là tri

kiến sai lầm, cũng chính là nói quý vị thấy sai đối với người- sự- vật, đó gọi là tà kiến. Đây là năm loại kiến phiền não.

Tư phiền não, chính là quý vị khởi tâm động niệm đều nghĩ sai, trên mặt tư tưởng sản sanh sai lầm gọi là tư hoặc. Cũng có năm loại lớn, là tham sân si mạn nghi, đây là năm độc! Nếu tham sân si mạn nghi nghiêm trọng, gây thương tổn cho mình chính là bệnh khổ tai họa, đối với hoàn cảnh cư trú gây nên ảnh hưởng. Người bây giờ gọi nó là tai hại tự nhiên, thật ra không phải tự nhiên, mà do tư phiền não chiêu cảm mà ra. Thật sự minh bạch, giống như Phật Bồ Tát nói, không có gì không phải là tự làm tự chịu. Nói nó là tai hại tự nhiên, là oan uổng cho đại tự nhiên, đại tự nhiên là tốt đẹp, đại tự nhiên là lành mạnh. Trong Phật pháp nói, đại tự nhiên trang nghiêm vô cùng, làm sao nó có tai hại được? Không có đạo lý này!

Rất nhiều nơi trong kinh điển đại thừa, giải thích tự nhiên thành bản tánh, rất có đạo lý, vì tự tánh có thể sanh vạn pháp. Tự tánh là năng sanh năng hiện, vạn pháp là sở sanh sở hiện, năng sở là một không phải hai. Từ những khai thị này, người lợi căn có thể lập tức kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Nên trí tuệ là gì, tri thức là gì, chúng ta phải phân biệt rõ ràng, không thể nói một cách hỗn hợp. Trí tuệ chân thật sinh ra từ tâm thanh tịnh, sanh ra từ tâm bình đẳng, sanh ra từ tâm đại giác. Chữ giác trên đề kinh là nói đại trí đại giác, là những gì Như Lai chứng được. Tâm này đã buông bỏ triệt để tâm Phật, tâm thanh tịnh là tâm nhị thừa Thanh văn, Duyên giác. Tâm bình đẳng là tâm Bồ tát, đại triệt đại ngộ là tâm Phật, đều sanh trí tuệ chân thật. Chân là chân thật, chánh là không tà, cách nói này dễ hiểu.

Bên dưới giải thích rằng: Xa lìa điên đảo là chánh. Tam đồ, lục đạo, mười pháp giới có thể nói đều là điên đảo. Tứ thánh pháp giới cũng điên đảo chăng? Đúng. Về mặt sự, tứ thánh pháp giới hình như không có điên đảo, nhìn về mặt lý nó điên đảo, vì sao vậy? Vì không có bình đẳng giác, cùng lắm họ chỉ đạt được thanh tịnh, bình đẳng chưa đạt được, chưa đạt được chánh giác, nên họ không thể chuyển thức thành trí. Vẫn dùng A lại da, nhưng dùng rất chánh. Bởi Phật pháp học được, họ đều có thể thực hành trong cuộc sống hằng ngày. Cũng chính là nói khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, tương ưng với tánh đức. Từ truyền thống văn hóa mà nói, họ tương ưng với luân lý, đạo đức, không trái với nhân quả, tương ưng với giáo huấn của Thế Tôn, nên họ dùng chánh đáng. Đoạn được kiến tư, nhưng trần sa và vô minh vẫn còn, cũng được coi là trí tuệ chân thật.

Câu tiếp theo: Khế nhập chân thật là chánh, cảnh giới này cao hơn ở trước. Ở trước xa lìa điên đảo là chánh, A la hán, Bích Chi Phật làm được. Khế nhập chân thật, A la hán chưa làm được, Bích Chi Phật cũng chưa làm được. Trên mười pháp giới là Bồ Tát, là Phật, Bồ Tát và Phật cũng chưa làm được. Phật trong mười pháp giới là tiểu thừa Phật, Thiên Thai gọi là tạng giáo Phật, chính là Phật của mười pháp giới. Phật

của thông giáo cũng chưa kiến tánh, khế nhập chân thật là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Chân là vĩnh hằng bất biến, thật chắc chắn không hư ngụy, thế nên chân thật gọi là chân.

Xa lìa hư vọng phân biệt, trí tuệ chân tâm chiếu sáng, gọi là trí tuệ chân thật. Trí tuệ chân thật của pháp thân Bồ Tát, trí tuệ chân thật của diệu giác Như Lai, vì sao? Họ xa lìa hư vọng, hư vọng là vô minh phiền não, phân biệt là trần sa phiền não. Đây là thật sự minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ soi sáng chân tâm. Chiếu là chiếu kiến, liễu là thấu triệt, chính là minh tâm kiến tánh. Tâm hiện nay ở đâu? Đâu đâu cũng có, lúc nào cũng có, nó tồn tại mọi lúc mọi nơi, vạn sự vạn pháp là giả tướng. Thế của nó thì sao? Thế là chân thật, chân vọng không hai, chân vọng nhất như. Hiện tượng này, pháp thân Bồ Tát nhìn thấy. Trong kinh điển đại thừa nói, nó là như như, pháp tánh như, pháp tướng như. Tánh như tướng của nó, tướng như tánh của nó, tánh tướng nhất như.

Đối với chân tướng sự thật, triệt để thông đạt thấu suốt, gọi là chứng đắc, gọi là khế nhập. Trí tuệ này là trí tuệ của pháp thân đại sĩ, là trí tuệ của quả giác Như Lai, là chân thật trí tuệ, chúng ta đều có, tất cả chúng sanh cũng đều có. Đức Phật nói rất hay: Vì có vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc. Trong vọng tưởng chấp trước còn có phân biệt. Nói trước và sau, còn ở giữa cũng bao hàm trong đó, có thể tính lược. Nói tường tận là vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, nên không thể chứng được. Hiện nay chúng ta dùng tâm là hư ngụy, A lại da là hư ngụy. Phân biệt của thức thứ sáu, chấp trước của thức thứ bảy toàn là giả, không có thứ gì là thật. Thế nên từ tiêu chuẩn của Phật mà nói, ngày nay chúng ta chỉ có tri thức, không có trí tuệ, vì nguồn gốc của tri thức và trí tuệ không giống nhau.

Nghe kinh nghe pháp, quảng học đa văn. Nghe nhiều, thấy nhiều, ghi nhớ rất nhiều, đây đều thuộc về tri thức. Trong kiến văn có chỗ ngộ, đó là trí tuệ. Ngộ là gì? Không thông qua tư duy, không qua tâm ý thức, hoát nhiên đại ngộ, lập tức minh bạch. Đây là trí tuệ, không phải tri thức, người người đều có, hiện nay là mê mà không giác. Chúng ta rất muốn hướng đến khôi phục trí tuệ, có thể khôi phục đức năng. Khôi phục trí tuệ, đức năng, thì tướng hảo nhất định cũng theo đó mà khôi phục. Khôi phục như thế nào? Một nguyên tắc chung chính là phải buông bỏ, nếu không chịu buông bỏ, thì vĩnh viễn giống như người thường ở thế gian hiện nay, theo đuổi tri thức không có trí tuệ. Vì trí tuệ và tri thức là hai việc ngọn nguồn khác nhau.

Tri thức có thể dùng tư duy để nghiên cứu, trí tuệ không cần. Phật nói buông bỏ tư duy, buông bỏ tâm ý thức, trí tuệ liền hiện tiền. Ở đây có một tin tức quan trọng, nếu không thể buông bỏ thì cầu trí tuệ cũng biến thành tri thức. Người chịu buông bỏ, cầu tri thức điều biến thành trí tuệ.

Chúng ta xem danh từ bên dưới: Dư tập. Sau khi đoạn phiền não, tập khí còn sót lại gọi là dư tập, lại còn gọi là tàn tập, hoặc còn gọi là tập khí, chúng ta dùng nhiều từ nhưng đều gọi là tập khí. Phiền não dễ đoạn, tập khí không dễ đoạn. A la hán đoạn tận phiền não, nhưng chưa đoạn tập khí. Phiền não là gì? Tham sân si mạn nghi. A la hán đều đoạn hết, nhưng tập khí của tham sân si mạn nghi A la hán chưa đoạn. Ai đoạn được? Bích Chi Phật đoạn được, cũng chính là nói A la hán ở trong tứ thánh pháp giới tu hành như thế nào? Đoạn tập khí kiến phiền não. Đoạn tận tập khí kiến tu, họ được thăng cấp, nâng đến Bích Chi Phật, thế nên Bích Chi Phật cao hơn A la hán. Tập khí kiến hoặc không còn, nhưng họ có trần sa phiền não. Trần sa phiền não chính là phân biệt, nhẹ hơn chấp trước, chấp trước là nghiêm trọng nhất. Thế nên chấp trước tạo thành luân hồi lục đạo, đoạn tận khiến tu phiền não, luân hồi lục đạo sẽ không còn. Luân hồi lục đạo là giả, kiến tu phiền não vừa đoạn, luân hồi lục đạo liền biến mất, giống như quý vị nằm mộng tỉnh lại. Cảnh giới khi tỉnh lại là tứ thánh pháp giới: Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, là cảnh giới này hiện tiền, cảnh giới này là Tịnh độ, do tâm thanh tịnh chiêu cảm. Kiến tu phiền não là nhiễm ô nghiêm trọng, kiến tu phiền não vừa đoạn, tâm liền thanh tịnh, thanh tịnh trên đề kinh này, chính là cảnh giới này.

A la hán còn mang theo tập khí, đoạn tận tập khí liền trở thành Bích Chi Phật. Bích Chi Phật đoạn tiếp điều gì? Đoạn trần sa phiền não, đoạn tận trần sa phiền não họ liền được nâng cao, họ được gọi là Bồ Tát. Bồ Tát đoạn tận trần sa phiền não, nhưng còn tập khí của trần sa phiền não, thế nên Bồ Tát tu hành, chính là đoạn tập khí trần sa phiền não, tức là tập khí của phân biệt. Tập khí này đoạn tận, họ liền thành Phật, Phật trong mười pháp giới, Phật của tiểu thừa, Thiên Thai đại sư nói là Phật của tạng giáo. Có thể nói ngài đã đoạn tận trần sa phiền não, kiến tu phiền não, bao gồm tập khí đều đoạn tận, nhưng chưa đoạn tận vô minh phiền não. Vô minh phiền não là gì? Khởi tâm động niệm. Họ còn khởi tâm động niệm, nhưng không có phân biệt chấp trước, đến tập khí phân biệt chấp trước cũng không còn, cao nhất trong mười pháp giới.

Vô thi vô minh, chúng ta thường đề cập đến khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm chính là vô thi vô minh, chính là căn bản vô minh. Đoạn được phiền não này, lục căn ở trong cảnh giới lục trần, thật sự làm được không khởi tâm, không động niệm. Họ đã rời xa mười pháp giới, tứ thánh pháp giới không còn, nên tứ thánh pháp giới vẫn là cảnh mộng. Khi tỉnh lại, tỉnh lại là cảnh giới gì? Là cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, chúc mừng! Quý vị đã thành Phật, nhìn thấy cõi báo của Chư Phật. Nếu chưa thành Phật, làm sao nhìn thấy được? Chỉ có thành Phật mới nhìn thấy được, quý vị thành Phật thật, không phải giả.

Thiền tông gọi là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Cảnh giới này không giống mười pháp giới, không giống với luân hồi lục đạo, vì mười pháp giới và lục đạo là giả, là cảnh giới trong mộng. Cõi báo của Phật là thật, gọi là nhất chân pháp giới.

Trong Phật pháp định nghĩa thật và giả: Phàm những gì vô thường đều là giả, không phải thật, có sanh có diệt. Đức Phật nói: động vật có sanh lão bệnh tử, thực vật có sanh trụ dị diệt, khoáng vật có thành trụ hoại không, nó đều không phải thật. Thật là gì? Vĩnh hằng bất biến. Trong cõi thật báo là vĩnh hằng bất biến, Phật Bồ Tát bất biến, không có sanh lão bệnh tử.

Sanh đến đó là hóa sanh, không phải sanh ra từ nhỏ rồi dần lớn lên, không phải hiện tượng này. Cõi thật báo là hóa sanh, sanh đến đó thấy được thân tướng của mình hoàn toàn tương đồng với Phật A Di Đà. Cây cỏ hoa lá trong cõi thật báo, vĩnh viễn không héo tàn. Sơn hà đại địa trong cõi thật báo, mãi mãi không có biến hóa, nên gọi là nhất chân pháp giới. Người trong nhất chân pháp giới, hoàn toàn buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước. Cũng chính là nói vô minh, trần sa, kiến tư, cả ba loại phiền não này đều đoạn tận. Nhưng còn một thứ, là tập khí phiền não vô thi vô minh vẫn còn, đây là sau cùng. Nếu có một ngày họ đoạn tận tập khí vô thi vô minh, thì cõi thật báo liền biến mất. Cõi thật báo là nhất thời đốn hiện, vì nó không có biến hóa. Khi đoạn tận tập khí phiền não vô thi vô minh, nó nhất thời đốn hiện, đột nhiên biến mất. Trong Kinh Bát Nhã Đức Phật nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”.

Cõi đồng cư là luân hồi lục đạo, cõi phương tiện là tứ thánh pháp giới, trong đây đầy đủ ba loại hiện tượng: Có hiện tượng vật chất, có hiện tượng tinh thần, có hiện tượng tự nhiên. Trong cõi thật báo không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, nhưng có hiện tượng tự nhiên. Tuy họ cũng hiện thân, hiện cõi nước, nhưng họ không khởi tâm động niệm, không phân biệt chấp trước, điều này không thể không biết. Họ chỉ có tập khí phiền não vô thi vô minh, tập khí đó không chướng ngại gì, họ đã chuyển bát thức thành tứ trí.

Kinh Hoa Nghiêm nói: “Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”, nên nhất chân pháp giới là duy tâm sở hiện, không có duy thức sở biến, thức đều đã chuyển thành trí, chuyển bát thức thành tứ trí. Trong cảnh giới này không có biến hóa, chúng ta gọi nó là nhất chân. Đạo lý nào khiến hiện tượng này tồn tại? Chính là tập khí vô thi vô minh, một khi đoạn tận tập khí vô thi vô minh, thì cõi thật báo sẽ không còn. Kinh Bát Nhã nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, không hề nói cõi thật báo là ngoại lệ, không nói. Do đây mà biết, phàm những gì có tướng đều là hư vọng, bao gồm cõi thật báo trong đó. Từ chỗ này chúng ta tường tận lãnh hội được chân thật. Chân thật là gì? Thường tịch quang là chân thật, không thể không biết điều này. Vì trong thường tịch quang, cả ba loại hiện tượng đều không có, nghĩa là hiện tượng vật chất, tinh thần, tự nhiên đều không có.

Quý vị xem, cõi thật báo trang nghiêm, không có hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất, hiện tượng tự nhiên tồn tại. Đến thường tịch quang Tịnh độ, hiện tượng tự nhiên cũng không tồn tại, đây là thật, thuần chân vô vọng. Trong đây không

có hiện tượng tinh thần, không có hiện tượng vật chất, cũng không có hiện tượng tự nhiên. Nhưng nếu gặp nhân duyên họ có thể năng sanh năng hiện, hiện tượng gì cũng hiện được, nhưng họ không phải là gì cả, đây mới là cứu cánh viên mãn. Chúng được cảnh giới này, Kinh Hoa Nghiêm gọi là diệu giác quả Phật. Đây là chí cao vô thượng, trên họ không còn nữa, đến đây tức là đỉnh điểm. Thường tịch quang chính là Đại Bát Niết Bàn, Đại Bát Niết Bàn chính là chân như tự tánh của chính mình. Như Tông môn nói: “bản lai diện mục khi cha mẹ chưa sanh”. Chốn về sau cùng của học Phật tu hành là thường tịch quang tịnh độ, trở về tự tánh, trở về tự tánh viên mãn, đây chính là chúng được diệu giác quả vị. Trong tình huống nào diệu giác hiện hình? Trong phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện nói: “Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”, đây chính là duyên.

Chúng sanh phải niệm Phật, tự tánh Phật trong thường tịch quang, chúng ta niệm nó, nó sẽ cảm ứng đạo giao với chúng ta. Khi nó khởi cảm ứng liền hiện thân, liền thuyết pháp. Kinh Lăng Nghiêm nói: “tùy chúng sanh tâm ưng sở tri lượng”, chính là nói về điều này. Bồ Tát Phổ Hiền nói: “Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”, hiện thân, thuyết pháp, độ chúng sanh, chúng ta hỏi ngài có khởi tâm động niệm chăng? Có phân biệt chấp trước chăng? Nói với chư vị: không có, hoàn toàn không có. Nếu có thì ngài bị đọa lạc biến thành phàm phu rôi. Không có, không khởi tâm động niệm, không phân biệt chấp trước, ngài có thể làm được rất nhiều việc. Đây gọi là diệu dụng, tùy duyên diệu dụng, điều này chứng tỏ tự tánh không phải không có tác dụng, có! Đây đủ thể- tướng- dụng.

Khi khởi tác dụng, không có gì sai biệt với chúng sanh trong mười pháp giới, điều khác biệt duy nhất, chính là chúng sanh có khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, ngài không có. Ngài không có khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, mới có thể độ chúng sanh, mới có thể giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, giúp chúng sanh trở về tự tánh. Nếu ngài có khởi tâm động niệm là coi như xong, như vậy ngài đã đọa lạc, điều này thật không thể nghĩ bàn. Tuyệt diệu, thần diệu!

Phàm phu chúng ta thấy hình như ngài cũng khởi tâm động niệm, trên thực tế thì không. Ngài khởi tâm động niệm thuần túy là tự nhiên, tuyệt đối ngài không có ý, hoàn toàn là ý niệm chúng sanh có cảm, diệu giác Như Lai tự nhiên có ứng. Ứng đây là gì? Phản ứng, ứng hóa tùy theo tâm lượng chúng ta, câu này nói rất hay. Ứng hóa tự nhiên tùy theo cảm của chúng sanh, người cảm có tâm có niệm, người ứng vô tâm vô niệm. Đây gọi là diệu, thật là diệu không thể nói được. Ở đây chúng ta dễ dàng lãnh hội được, cõi báo 41 vị pháp thân đại sĩ ở, thời gian bao lâu? Trong Kinh Hoa Nghiêm Phật nói, ba a tăng kỳ kiếp, thời gian rất dài. Vì sao cần thời gian dài như vậy? Đoạn sạch tập khí vô thi vô minh, phải cần thời gian dài như vậy.

Nhưng Bồ Tát của thế giới Cực Lạc, dài nhất là thời gian ba đại a tăng kỳ kiếp. Chúng ta có lý do tin rằng, tuyệt đại đa số không cần dài như vậy, họ liền thành Phật. Thành Phật là gì? Chúng được diệu giác vị, tức thành Phật, trở về thường tịch quang, vì sao? Vì A Di Đà Như Lai, A Di Đà Như Lai là quả vị cứu cánh. Ngài là Diệu giác Như Lai, không phải Đẳng giác. Diệu giác Như Lai thị hiện trong cõi thật báo. Địa vị gì? Thị hiện địa vị Đẳng giác trong cõi thật báo, vì chúng sanh cõi thật báo, tức những vị Bồ Tát này, 41 vị pháp thân đại sĩ này mà giảng kinh thuyết pháp.

Giảng kinh không phải dùng ngôn ngữ, không cần làm mẫu như oai nghi hữu tác, không cần. Chúng ta nhìn thấy trong kinh điển gọi là phóng quang, phóng quang có ý nghĩa biểu pháp. Chư vị pháp thân Bồ Tát hiệu, không cần nói, chỉ phóng quang, mọi người đều hiểu rõ. Thật ra, thế giới hiện tại của chúng ta cũng đang phóng quang, chúng ta đi đến ngã tư, quý vị thấy tín hiệu bật màu xanh là có thể đi, màu vàng là dừng lại, không phải cũng đang phóng quang đó sao? Chúng ta quá ít, không phải thường dùng. Trong cõi thật báo, tác dụng của nó toàn là phóng quang, vô lượng quang minh, vô lượng quang sắc. Phật phóng quang, chư vị Bồ Tát đều biết. Chúng ta tưởng tượng được, giúp những vị Bồ Tát này viên mãn trí tuệ, giúp những Bồ Tát này viên mãn đức tướng. Tập khí vô thi vô minh của họ, tự nhiên được tiêu trừ, đoạn phiền não phải dựa vào trí tuệ, đoạn tập khí lại càng cần trí tuệ.

Trí tuệ đẳng phong tạo cực là phóng quang, không cần thông qua ngôn ngữ, không cần thông qua tư duy. Thế nên bát thức, 51 tâm sở đối với họ là vô dụng, họ đã vứt bỏ từ lâu. Chuyển bát thức thành tứ trí, chuyển A lại da thành đại viên cảnh trí, chuyển mạng na thành bình đẳng tánh trí, chuyển đệ lục ý thức thành diệu quan sát trí, chuyển tiền ngũ thức thành thành sở tác trí. Đây là tình hình giáo hóa của Phật A Di Đà trong cõi thật báo. Tuy vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, ở trong cõi đồng cư, khi Phật A Di Đà dạy học ở cõi đồng cư, quý vị cũng có thể đến tham gia. Nên thế giới Cực Lạc học tập rất nhanh, đặc biệt thành tựu rất dễ, đạo lý chính là đây.

Có thể nói chỉ có thế giới tây phương Cực Lạc xưa nay chưa dừng việc dạy học. Không những không nghỉ ngày nào, mà có thể nói một giây một phút cũng chưa từng gián đoạn. Phật là thân kim cang bất hoại, Bồ Tát cũng là thân kim cang bất hoại, không cần ăn uống, không cần ngủ nghỉ. Họ luôn tinh tấn tu học, ở đó mới thật sự thấy được, tinh tấn là thiện căn duy nhất của Bồ Tát. Thiện căn của thế gian pháp là không tham, không sân, không si. Thiện căn của đại thừa Bồ Tát chỉ có một là đồng mãnh tinh tấn. Chỉ thấy được ở thế giới Cực Lạc, không nhìn thấy ở nơi khác, đây là nói tập khí.

Chúng ta xem tiếp đoạn văn sau: Nhị thừa không thể đoạn trừ dư tập, chỉ có Phật mới có thể đoạn trừ. Hàng tiểu thừa, tập khí này là tập khí phiền não vô thi vô minh. Đại Trí Độ Luận nói rằng: A la hán, Bích Chi Phật, đây là tiểu thừa. Tuy đã phá trừ

tam độc, tam độc là tham sân si, cũng chính là nói họ đã đoạn tham sân si, thật sự buông bỏ. Khí phần chưa tận, đây chính là tập khí, tập khí chưa đoạn.

Ở dưới đưa ra ví dụ: Ví như hương tại khí trung, khí là lưu hương, đốt hương nhất định cắm vào lưu hương. Hương tuy tàn, hương đốt xong biến thành tro, hương không còn, độ ấm không còn, nhưng dư khí vẫn tồn tại. Quý vị ngửi thử trên lưu hương thấy vẫn còn mùi hương. Dùng mùi hương để ví dụ cho tập khí, như thế nào gọi là tập khí.

Lại như cây thảo mộc, đây đều là những chất đốt ngày xưa. Đốt lửa khói bay ra 60 năm trước, trong thời kỳ kháng chiến, thời kỳ chiến tranh Trung Nhật, 70 năm trước. Ở nông thôn, đại khái đều đốt thảo mộc để nấu cơm ngày xưa nấu bằng lò đất. Dùng thứ này làm nhiên liệu. “Hỏa thiêu yên xuất, than hôi bất tận, hỏa lực bạc cớ”, đặc biệt là chúng ta đốt củi, sau khi đốt xong, củi biến thành than, đó là gì? Đích thực là hỏa lực không đủ. Khi củi đốt xong biến thành than, than cũng có thể đốt, than đa phần dùng lò nhỏ để hầm thức ăn. Đốt củi trong bếp lò, đốt thành than sau đó kiểm tra lại trong lò. Dùng điều này để ví dụ.

Phật đã vĩnh viễn đoạn tận tam độc không còn thừa. Ở đây nói đến Phật chính là pháp thân Bồ Tát, chuyển bát thức thành tứ trí. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói 41 vị pháp thân đại sĩ, họ vĩnh viễn đoạn tận kiến tư phiền não. Ví dụ kiếp tận lửa cháy núi tu di, tất cả đất đều tận, không có khói không có than. Cảnh giới này thật khó tưởng tượng, nhưng ngày nay chúng ta không khó hiểu ra, vì sao vậy? Vì đạn hạt nhân, bom nguyên tử nổ tung, đích thực là đốt cháy sạch sẽ, vì sao vậy? Vì nhiệt độ của nó là mấy nghìn độ, sen-xi-uyt mấy ngàn độ, đến sắt thép đều không lưu lại dấu vết, đốt một cách sạch sẽ. Điều này gần giống với lửa đốt núi tu di, lửa đốt núi tu di, chính là tinh cầu này hủy diệt, tinh cầu này bị lửa đốt cháy, đến cặn bã cũng không còn. Tất cả đất đai đều tận, không có khói không có than, đây là đốt hết toàn bộ. Ý này ví dụ cho điều gì? Đến tập khí cũng không còn. Không phải ngọn lửa như vậy, chắc chắn còn lưu lại một ít cặn bã chưa đốt hết, đó gọi là dư tập.

Bên dưới đưa ra mấy ví dụ, đây là Phật thường nói trong kinh điển, là câu chuyện trong kinh Phật, những câu chuyện này trong Pháp Uyển Châu Lâm có, trong Kinh Luật Di Tướng có. Như Xá Lợi Phất vẫn còn sót lại tập khí sân nhuế, thực tế mà nói đây đều là Bồ Tát thị hiện, vì sao vậy? Vì những vị đệ tử Phật đều là cổ Phật tái lai, họ làm gì có dư tập! Thị hiện làm A la hán, thị hiện tập khí này, không phải thật. Sân nhuế của Xá Lợi Phất, là sân nhuế của dư tập. Nan Đà vẫn còn dư tập của sự dâm dục, Tất Lãng Già Bà Sa còn dư tập của ngạo mạn, trong kinh Phật thường nói, đây là tập khí của họ, đây là biểu diễn của hàng nhị thừa. Ví dụ người bị trói khi mới mở trói ra, đi đứng vẫn chưa tiện. Đây là người phạm tội bị xích tay chân, xích thời gian lâu ngày, hiện nay quý vị mãn hạn được thả ra, xích tay xích chân được mở, họ đi đứng vẫn không dễ dàng, đây là gì? Tập khí, cần phải trải qua một thời gian mới hồi phục lại.

“Hiện Cục Lạc đại sĩ vô phục dư tập”, họ không còn tập khí, dư tập này là gì? Dư tập của kiến tư phiền não, dư tập của trần sa phiền não không còn. Tập khí của vô thi vô minh không chướng ngại gì, không như kiến tư phiền não, dư tập của kiến tư phiền não mới thật sự chướng ngại, sẽ dẫn đến ngộ nhận cho một số người, tạo thành kết quả không tốt. Vô thi vô minh không như vậy, tập khí vô thi vô minh có khi tự mình không hề hay biết.

“Biểu năng hành chí Phật chi hành xứ”, nghĩa là Phật có thể làm được, các vị pháp thân đại sĩ cũng có thể làm được, vì họ không có dư tập. “Cổ Ngụy Dịch vị bỉ độ chư đại sĩ, cứu cánh nhất thiết Bồ Tát sở hành, cụ túc thành tựu vô lượng công đức”. Ngụy Dịch chính là bản của Khương Tăng Khải, nói rất hay. Cứu cánh Bồ Tát sở hành, Bồ Tát ở đây là 41 vị pháp thân đại sĩ, thành tựu đầy đủ vô lượng công đức. Thành tựu vô lượng công đức, thì y chánh trang nghiêm của thế xuất thế gian. Đoạn này chúng ta chỉ học đến đây, đây là hai câu kinh văn “Thâm nhập chánh tuệ, vô phục dư tập”.

Ở dưới là một đoạn nhỏ: “Y Phật sở hành, thất giác thánh đạo, tu hành ngũ nhãn, chiếu chân đạt tục”. Bên dưới giải thích về “Thất giác”, trong 37 phẩm trợ đạo: Thất giác tức thất giác chi, còn gọi là thất giác phần, hoặc là thất bồ đề phần, đều là nói về điều này. Giác có nghĩa là giác liễu hay giác sát, có hai nghĩa. Liễu là thấu suốt, sát là quán sát, giác là trí tuệ chân thật, dùng trí tuệ chân thật để thấu triệt nó, giác sát được nó. Giác pháp chia thành bảy loại, cho nên gọi là chi, hoặc gọi là phần: Thất phần, thất chi. Bên dưới kể ra tên của bảy loại này.

Thứ nhất là niệm. Thứ hai là tuệ, còn gọi là trạch pháp. Thứ ba là tinh tấn. Thứ tư là khinh an. Thứ năm là hỷ. Thứ sáu là định. Sau cùng là hành xả, hành xả chính là buông bỏ. Đây là nghĩa của thất giác chi, bên dưới giải thích từng phần cho chúng ta.

Giác có nghĩa là Phật, Phật là tiếng Ấn Độ Phật Đà Da, dịch sang chữ Hán có nghĩa là giác. Giác là gì? Thể của giác là tánh, tánh khởi tác dụng chính là giác. Từ trên thể mà nói là giác tánh, từ trên tác dụng mà nói là giác chi. Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, Phật tánh chính là giác, nó khởi tác dụng vô lượng vô biên. Tác dụng vô lượng vô biên, đem nó quy nạp thành bảy loại lớn, gọi nó là thất giác chi, hoặc gọi nó là thất bồ đề phần.

Thứ nhất là trạch pháp giác chi, “dĩ trí tuệ giản trạch pháp chi chân ngụy”. Trong giải thích, đem điều này đặt ở đầu tiên, ý này rất thâm sâu, cũng rất quan trọng. Bất luận là pháp thế gian hay pháp xuất thế gian, quý vị phải có năng lực phân biệt, nó là thật hay là giả, là chánh hay là tà. Chân vọng, tà chánh, thị phi, quý vị phải có năng lực phân biệt thì mới có thể hành chánh đạo, mới không sai lầm.

Đức Thế Tôn xuất hiện ở thế gian 3000 năm trước, thị hiện bát tướng thành đạo. Những điều ngài thị hiện toàn là chánh pháp, thị hiện trái với ngài đó chính là tà pháp.

Mặc dù không tà, nó cũng thiên lệch. Chánh là không lệch lạc, không tà, nó có tiêu chuẩn. Tiêu chuẩn tuyệt đối là nương vào tự tánh tánh đức, nương vào điều này làm tiêu chuẩn, nhất định phải tương ứng với tánh đức. Tự tánh không tịch không có sở hữu, ngày nay chúng ta mỗi niệm đều chấp có, đó là sai lầm.

Tiểu thừa Tu đà hoàn và Bồ Tát sơ tín vị của đại thừa. Chúng ta lấy thập tín vị với tiểu học của Phật giáo, thập trú chính là trung học, thập tín là cao trung, thập hồi hướng là đại học, thập địa là thạc sĩ, đẳng giác là tiến sĩ, chúng ta ví dụ như vậy mọi người dễ hiểu. Phật pháp là giáo dục, là dạy học, đích thực như vậy. Trong Tạng Kinh Phật nói rất hay, đây là Đức Thế Tôn tự nói: “Đệ tử Phật, không học tiểu thừa trước, sau mới học đại thừa, không phải đệ tử Phật”. Đức Phật không thừa nhận quý vị, vì sao vậy? Vì quý vị không theo thứ tự, không học tiểu học mà học đại học trước, làm gì có đạo lý này! Thế nên Đức Phật không thừa nhận. Phật không cho phép học trò không học theo thứ tự, phải đi tuần tự, từ tiểu học, trung học, đại học, thạc sĩ, đi lên từ từ như vậy. Đây là Phật dạy chúng ta, đối với số ít thiên tài, những người đó không thể bàn luận chung được, phải có phương pháp dạy học đặc thù, không ở trong thể chế này. Thể chế này là dạy thông thường, gọi là con đường thông thường, tuyệt đại đa số đều phải tuân thủ.

Phật giáo truyền đến Trung quốc, thời đại Tùy Đường, khoảng 600 năm, các bậc tổ sư này phân khoa phán giáo. Toàn bộ kinh điển mà Đức Thế Tôn thuyết trong suốt 49 năm, một người học cả đời cũng không hết, phải làm sao? Dem nó phân khoa. Giống như trường đại học hiện nay, phân nó thành học viện, học viện phân thành hệ, đây tức là phương tiện học tập. Thế nên Phật giáo phân tông, phân phái. Bên dưới tông còn có phái, phái biệt. Đại thừa và tiểu thừa tất cả xuất hiện 10 tông phái, đại thừa tám tông, tiểu thừa hai tông. Nương vào Câu Xá Luận tu hành là chủ yếu, tông này xưng là Câu Xá Tông. Còn có Thành Thật Luận, lấy Thành Thật Luận làm chủ, gọi là Thành Thật Tông, đây là hai tông phái của tiểu thừa. Học Phật cần phải học tiểu thừa trước, sau mới học đại thừa.

Vào giữa thời nhà Đường, cũng chính là nói hai tông phái này của tiểu thừa, tồn tại ở Trung quốc khoảng chưa đến 100 năm thì không còn người học, có trái với giáo huấn của Thế Tôn chăng? Người Trung quốc không như vậy, vì sao? Từ xưa đến nay người Trung quốc hiểu được hiểu thân tôn sư. Phật là thầy, sao có thể trái với thầy, vậy tại sao không học tiểu thừa? Các bậc cổ đức phát hiện, nguyên lý nguyên tắc, phương pháp tu học mà tiểu thừa nói rất giống với truyền thống giáo dục của Thánh hiền, nên đã dùng giáo dục truyền thống thay thế tiểu thừa, đã làm thành công. Thế nên sau thời kỳ giữa nhà Đường, tiểu thừa không còn truyền thừa nữa, đến nhà Tống là hoàn toàn không còn. Hiện nay Trung quốc chỉ còn tám tông phái của đại thừa, hai tông phái này của tiểu thừa rất ít người biết đến, đến tên cũng không biết. Người Trung quốc dùng Nho, Đạo để thay thế, thành tích tốt, rất khả quan.

1500 năm nay, trong tông môn thành tựu, như Ngũ Đăng Hội Nguyên 1700 công án, Cảnh Đức Truyền Đăng Lục ghi chép, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Đăng cấp như ngài Huệ Năng là đốn ngộ, còn đa phần là tiệm ngộ, chỉ cần khai ngộ, đăng cấp đều tương đồng. Giáo môn đại khai viên giải, hợp lại tính một cách bảo thủ nhất, chắc chắn vượt qua 3000 người. Đó chính là nói, ở Trung quốc trong 1500 này, có 3000 vị Phật xuất hiện, quả thật đáng nể, không kể Tịnh tông trong đó. Nếu tính cả Tịnh tông lại càng khả quan, Tịnh tông niệm Phật vãng sanh thành tựu, không chỉ vượt qua gấp 10 lần số lượng này.

Phật pháp ở Trung quốc có thành tựu như vậy, trên thực tế vượt qua Ấn độ rất nhiều. Phật giáo suy yếu là suy yếu vào 200 năm gần đây, khởi nguồn là do Từ Hy Thái Hậu làm sai. Khi bà nắm quyền, đối với truyền thống giáo dục Trung quốc, đối với Phật pháp rất khinh thị không coi trọng, thế nên trên làm dưới theo. Người lãnh đạo không coi trọng, người bên dưới cũng qua loa.

100 năm trước còn có nói, nhưng không làm, gọi là nguy quân tử, có thể nói không thể làm. Mãn Thanh mất nước đến nay là 100 năm, 100 năm sau này đến người nói cũng không có, nên mới dẫn đến xã hội động loạn ngày nay. Trung quốc loạn, toàn thế giới loạn. Nếu Trung quốc không loạn, toàn thế giới không đến nỗi động loạn như ngày hôm nay. Vì sao vậy? Vì có tồn tại một chủ lưu, mọi người có gương mẫu để học tập. Ngày nay chủ lưu đã đổ, đóng cửa, toàn thế giới không có tiêu chuẩn nên tất cả động loạn, loạn thành như ngày hôm nay. Nguyên nhân căn bản là gì? Nhân tâm hư hỏng, ngũ luân ngũ thường tứ đức bát đức không còn, lòng người băng hoại. Chiêu cảm ra toàn bộ địa cầu đều sản sinh biến hóa, biến thành như thế nào? Biến thành thiên tai.

Điều này trong kinh Phật nói rất rõ ràng, chúng ta phải nói nhiều, thường xuyên nói để cảnh tỉnh mọi người. Thủy tai từ đâu mà có? Do tâm tham chiêu cảm, có cảm liền có ứng, sơn hà đại địa liền có ứng, tâm tham nước đến ứng. Sân nhuế lửa đến ứng, núi lửa bộc phát, nhiệt độ địa cầu tăng lên, đều là sân nhuế chiêu cảm. Phong tai là ngu si chiêu cảm, động đất ngạo mạn chiêu cảm, còn có hoài nghi_ tham sân si mạn nghi. Hoài nghi càng đáng sợ, hiện nay tâm bệnh hoài nghi này thật đáng sợ, nghiêm trọng đến mức độ nào? Không tin chín bản thân mình, như vậy không đáng sợ sao? Con người không có tâm tự tin, gốc ở gia đình, cha con hoài nghi, vợ chồng hoài nghi, anh em hoài nghi, bạn bè hoài nghi. Hoài nghi đối với các bậc tổ tông, hoài nghi đối với giáo huấn thánh hiền, hoài nghi đối với Phật Bồ Tát, không có điều gì không hoài nghi.

Hoài nghi đem đến cho chúng ta điều gì? Đại địa lũng lều, đại địa lũng lều núi sẽ đổ xuống, mặt đất sẽ chìm xuống đáy biển, dẫn đến thảm họa này. Thế nên có thiên tai

tự nhiên, họa này đều do tham sân si mạn nghi của chúng ta gây nên, không thể không biết điều này.

Ngày nay khoa học nghiêng nặng về nghiên cứu vật chất, không nghiên cứu tâm lý. Tiến sĩ Phổ Lăng Khắc người Đức, ông suốt đời nghiên cứu nguyên tử, nghiên cứu lượng tử lực học. Ái Nhân Tư Thân mọi người đều biết, ông ta là học trò của Phổ Lăng Khắc. Trong báo cáo luận văn ông nói với chúng ta, vật chất là gì? Cơ sở của vật chất là ý niệm. Hay nói cách khác, vật chất là từ ý niệm biến hiện ra, báo cáo này rất quan trọng. Khoa học nghiêng nặng về vật chất, mà sơ sót về phương diện tinh thần, ông ta đã đưa ra vấn đề này, ý niệm là cơ sở của tất cả hiện tượng vật chất. Nói cách khác, ý niệm có thể thay đổi vật chất.

Ý niệm tham sân si mạn nghi của chúng ta phá hoại toàn bộ địa cầu này. Biết được đạo lý này chúng ta quay đầu lại, sửa đổi ý niệm sai lầm này của chúng ta: Không tham, không sân, không si, không ngạo mạn, không hoài nghi, trái đất này được khôi phục như cũ. Học thuyết của Phổ Lăng Khắc phát hiện, hoàn toàn tương đồng với trong Kinh Phật nói. Chúng ta đọc bài luận văn này rất hoan hỷ, 3000 năm trước Đức Thích Tôn nói, hiện nay giới khoa học chứng minh lời ngài nói.

Tiến sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật, dùng nước làm thí nghiệm, nước là khoáng vật_Vật chất là khoáng vật. Phát hiện nước có thể nhìn, nó biết nhìn, biết nghe, nó hiểu được ý người. Tôi nói với ông: bất cứ vật chất nào, một hạt cát hay một sợi lông, nó đều biết nhìn, đều biết nghe, đều hiểu được ý người. Mọi thứ vật chất đều là sống, thuật ngữ hiện nay gọi là thể hữu cơ. Cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa trên trái đất này đều là thể hữu cơ, ý niệm con người chúng ta ở đây làm chủ. Ý niệm chúng ta thiện thì sơn hà đại địa này không có gì khác với thế giới Cực Lạc. Nhân tâm chúng ta bất thiện, ý niệm bất thiện, hành vi bất thiện, sẽ tạo ra rất nhiều thảm họa, đạo lý chính là như vậy.

Thế nên trạch pháp giác chi vô cùng quan trọng, ngày nay chúng ta trạch pháp là chọn thành mặt trái, phản phương hướng. Chúng ta chọn điều gì? Chọn lấy con người làm gốc, hoàn toàn là lấy tự tư tự lợi làm gốc, điều này không đáng sợ sao? Lựa chọn này sai.

Giáo dục hiện nay, từ mầm non đến thạc sĩ, tất cả đều dạy về tranh giành. Hai chữ cạnh tranh này không tìm thấy trong cổ điển, mấy ngàn năm giáo dục của Trung quốc, không hề nói đến cạnh tranh. Giáo dục thánh hiền thời thượng cổ, đều dạy người nhân nhượng không tranh, giáo dục thời thượng cổ cũng rất ít nói đến quốc gia. Quý vị xem sách tịch cổ đề cập đến điều gì? Thiên hạ, không phải nói đến quốc gia. Vì thiên địa lập tâm, vì sanh dân lập mệnh, vì kế thừa tuyệt học của các vị thánh đi trước, vì mở thái bình cho thiên hạ, tâm địa người xưa rất rộng rãi.

Phật pháp nói lượng lớn phước lớn, tâm của Chư Phật Bồ Tát là ôm trọn cả hư không pháp giới, đây là giáo dục của người phương đông. Truyền thống giáo dục của người phương đông không giống với nước ngoài. Cạnh tranh, cao hơn cạnh tranh chính là đấu tranh, cao hơn đấu tranh chính là chiến tranh. Ngày nay chiến tranh là chiến tranh hạt nhân, chiến tranh hóa học, đó là chiến tranh hủy diệt toàn bộ trái đất. Thế nên loại chiến tranh này không có hơn hay thua, mọi người cùng chết. Nghĩa là sống quá mệt mỏi rồi, thôi thì mọi người cùng chết, không phải chính là ý này sao? Đây là việc con người làm sao? Là người có trí tuệ làm nên điều này chăng?

Thế nên Thang Ân Tử nói rất hay, ông là người Anh. Ông nói: giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa. Đây là lời người nước ngoài nói. Học thuyết Khổng Mạnh là gì? Phật pháp đại thừa là gì? Hiện nay thế giới rất loạn, chúng ta dùng ngôn ngữ đơn giản nhất, từ vựng ít nhất, mọi người có thể tiếp thu, có thể hoan hỷ, mới có thể trở về với học thuyết Khổng Mạnh, Phật pháp đại thừa. Nên tôi chỉ đưa ra bốn chữ, học thuyết Khổng Mạnh, Khổng tử nói “thành nhân”, Mạnh tử nói “thủ nghĩa”. Trong Luận Ngữ có câu, suy nghĩ của học trò đối với thầy. “Phụ tử chi đạo, trung thứ nhi dĩ hỹ”, hai chữ này quá hay!

Chúng ta lấy của Khổng Mạnh bốn chữ, “nhân”, nhân là thương người, thương người thì không thể giết người. “Nghĩa”, nghĩa là y theo đạo lý, Mạnh Tử nói như vậy. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, hợp tình hợp lý hợp pháp, đây gọi là nghĩa. “Trung”, dùng tâm không lệch lạc không tà. “Thứ” tức là đối với xã hội hiện tại đặc biệt quan trọng. Tất cả mọi người tạo ra tội ác, đều phải tha thứ cho họ, không nên truy cứu. Thái độ xử thế của Khổng Tử, “Thành sự bất thuyết”, việc đã làm thành công, không nhắc đến nữa, làm sai cũng không nói. “Toại sự bất gián”, nhìn thấy họ làm việc này, chắc chắn sẽ làm thành công, đừng khuyên họ, vô dụng, họ không tiếp nhận. “Ký vãng bất cứu”, việc quá khứ không nên truy cứu, nhân tâm như vậy sẽ an định. Trong sự ổn định đó tiếp thu giáo dục thánh hiền, xã hội này sẽ được cứu.

Những sai lầm trước đây phạm, là bình thường, đáng như vậy, vì sao? Vì không ai dạy họ mới làm sai việc, thế nên không cần truy cứu, phải có lòng bao dung. Giáo dục của đại thừa cũng là bốn chữ: “Chân thành, từ bi”. Khổng Mạnh và đại thừa hợp lại thành tám chữ, tám chữ này có thể cứu xã hội chăng? Có thể. Có thể cứu trái đất chăng? Được. Phải có người thực sự có sức ảnh hưởng đi thúc đẩy, người có sức ảnh hưởng này là ai? Tôi thường nói có hai hạng người, có thể hủy diệt địa cầu, cũng có thể cứu vãn địa cầu. Một người là lãnh đạo quốc gia, hai là giới truyền thông. Truyền thông điều gì? Ngày ngày đang dạy, đây là những năm trước, lần đầu tiên tôi gặp Lưu Trường Lạc. Tôi nói với ông ta, quý vị làm truyền thông, người chủ trì truyền thông. Quý vị muốn cứu thế giới, hay là muốn hủy diệt thế giới, đều trong một niệm của quý vị, đây đều là thuộc trách pháp.

Truyền thông không phải xấu, nó không có thiện ác, nó là công cụ. Quý vị dùng nó như thế nào, nếu quý vị dùng truyền thông để dạy học, để dạy đạo của thánh hiền, để thúc đẩy giáo dục tôn giáo, truyền thông như vậy rất tốt, có thể cứu thế giới. Nếu nội dung truyền thông này mỗi ngày đều phát sóng: Sát đạo đâm vọng, bạo lực sắc tình, quý vị sẽ đẩy thế giới này đến chỗ hủy diệt, đây là việc lớn chứ không phải việc nhỏ.

Trạch pháp phải có trí tuệ chân thật, “dĩ trí tuệ giản trạch pháp chi chân ngụy”, điều này rất quan trọng đối với việc học Phật. Tám vạn bốn ngàn pháp môn đều là thật, không có giả. Đối với tôi mà nói, tôi nên chọn những điều này như thế nào? Trong đời này, trình độ của ta, công việc của ta, hoàn cảnh sinh hoạt của ta, không hề có chướng ngại. Pháp môn này không phương hại gì đối với ta, ta nhất định có thể tu thành công, có thể đạt được quả báo tu học thù thắng. Đối với ta mà nói, pháp môn này là thật, pháp môn này rất hay. Trí tuệ và năng lực của ta không học được, nó quá sâu quá rộng, ta tu học nó, như vậy thời gian đời này của ta sẽ uổng phí, cuối cùng không đạt được hiệu quả, pháp môn này đối với ta là ngụy, quý vị phải hiểu cách chọn lựa này!

Tự chúng ta không có năng lực lựa chọn, Đức Thế Tôn từ bi, ngài đã thay hậu thế nói ra một nguyên tắc. Nguyên tắc này nói: thời kỳ chánh pháp, giới luật thành tựu, quý vị không biết chọn, Đức Phật chọn thay quý vị. Sau khi Phật diệt độ, 1000 năm chánh pháp đầu tiên, siêng năng trì giới có thể được định, có thể khai trí tuệ. Thời kỳ tượng pháp là 1000 năm thứ hai, căn tánh con người không như trước, tu giới luật không đạt được định, không thể khai ngộ. Thế nên Phật dạy chúng ta tu thiền định, thiền định thành tựu.

Phật pháp truyền đến Trung quốc là sau khi Phật diệt độ 1000 năm, cũng chính là qua thời kỳ chánh pháp, và mới bắt đầu thời kỳ tượng pháp, nên thiền ở Trung quốc rất thịnh. Vì thời kỳ tượng pháp của Phật, nếp sống thiền phổ biến khắp toàn quốc, quý vị xem tự viện đều gọi là thiền tự. Pháp vận của thiền cũng đã qua, hiện nay là mạt pháp. Đức Phật nói thời kỳ mạt pháp, mạt pháp một vạn năm, Tịnh độ thành tựu. Niệm Phật A Di Đà cầu sanh thế giới Cực Lạc, điều này rất tốt, có thể thành công, tu các pháp môn khác khó.

Quý vị tu thiền có thể đạt được định chăng? Có thể khai ngộ chăng? Quý vị học giáo có thể đại khai viên giải chăng? Quý vị học mật, có thể đạt được tam mật tương ưng chăng? Quý vị có thể tức thân thành Phật chăng? Thật sự tức thân thành Phật, vãng sanh thế giới Cực Lạc liền thành Phật. Thế nên chọn Tịnh độ Tông, nhất môn thâm nhập trường thời huân tu, đây là Đức Thế Tôn chỉ thị. Chính chúng ta không có năng lực, không có trí tuệ để lựa chọn, nghe lời. Thật thà, nghe lời, thực hành còn được, người như vậy là trí tuệ chân thật, ngay trong đời này có thể thành tựu. Thế nên chọn pháp ngay trong cuộc sống hằng ngày, lúc nào cũng hữu ích. Ngày nay chúng ta

chọn pháp, nhất định phải nghĩ đến không thể chuyên vì mình, chuyên môn làm những điều tự tư tự lợi, quý vị sẽ mê hoặc điên đảo, rất dễ chọn sai pháp môn.

Quý vị phải mở rộng lòng mình, khởi tâm động niệm phải nghĩ đến chúng sanh khổ nạn trên trái đất này, chúng ta dùng cách gì để giúp họ. Phải nghĩ đến chánh pháp cứu trú, Phật là chánh pháp, Nho cũng là chánh pháp, Đạo cũng là chánh pháp. Trên thế giới rất nhiều tôn giáo lớn, đều là chánh pháp, nếu nó không phải chánh pháp, thì không thể truyền lâu như vậy, không thể có nhiều tín đồ như vậy. Mỗi quốc gia khu vực, những gì tổ tông họ truyền lại, quý vị học tập nghiên cứu tường tận, đều là chánh pháp, vì sao vậy? Vì Nho, Phật, Đạo nó đều có thể quán thông.

Mặc dù là chánh pháp, chúng ta cũng phải ủng hộ, chúng ta cũng phải học tập, phải có sứ mạng phát triển rộng rãi, trong danh từ hiện nay gọi là văn hóa đa nguyên. Ý nghĩa này vẫn chưa nói xong, chúng ta dành lại tiết học sau, bây giờ hết giờ rồi.

Hết tập 457